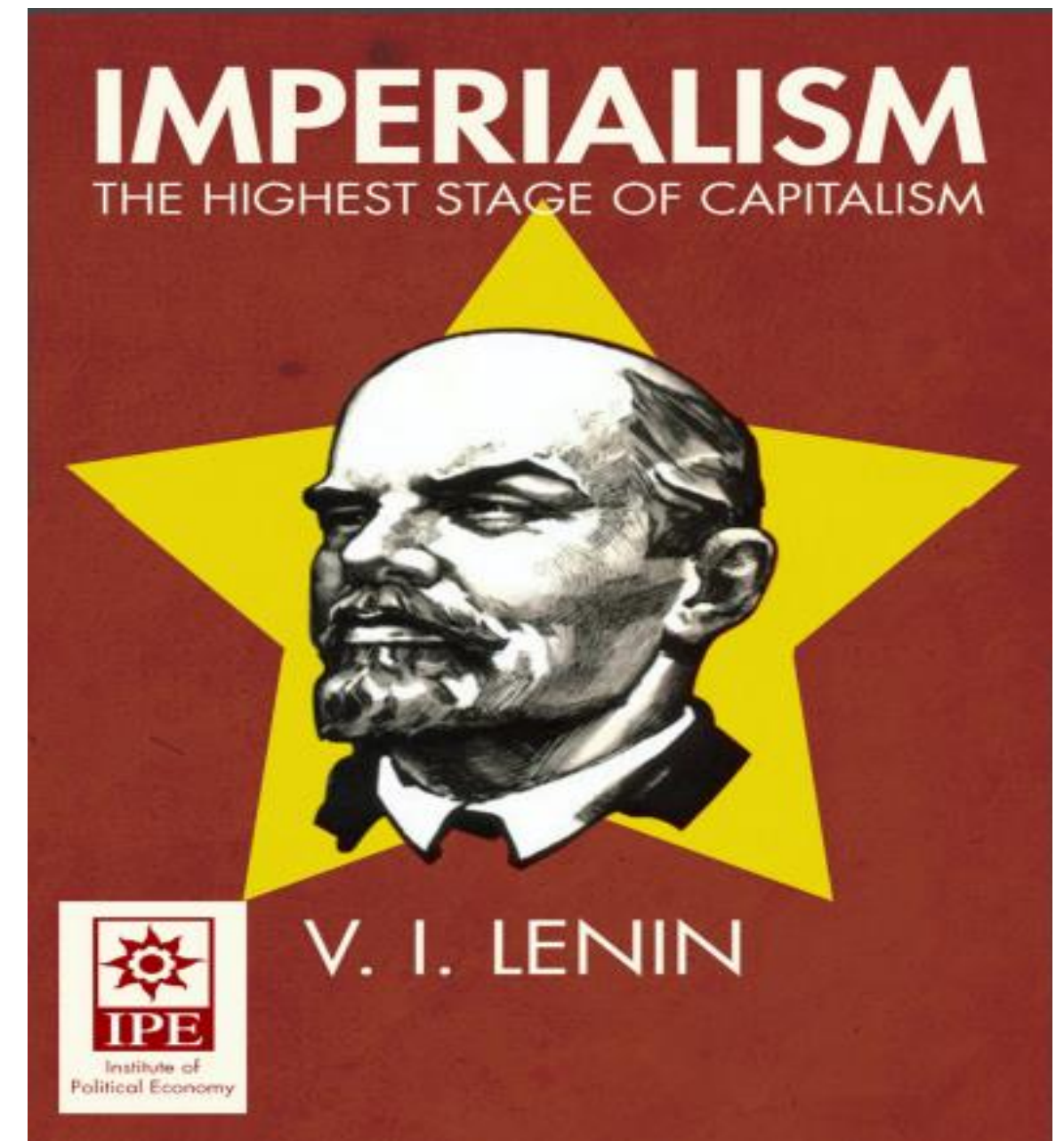
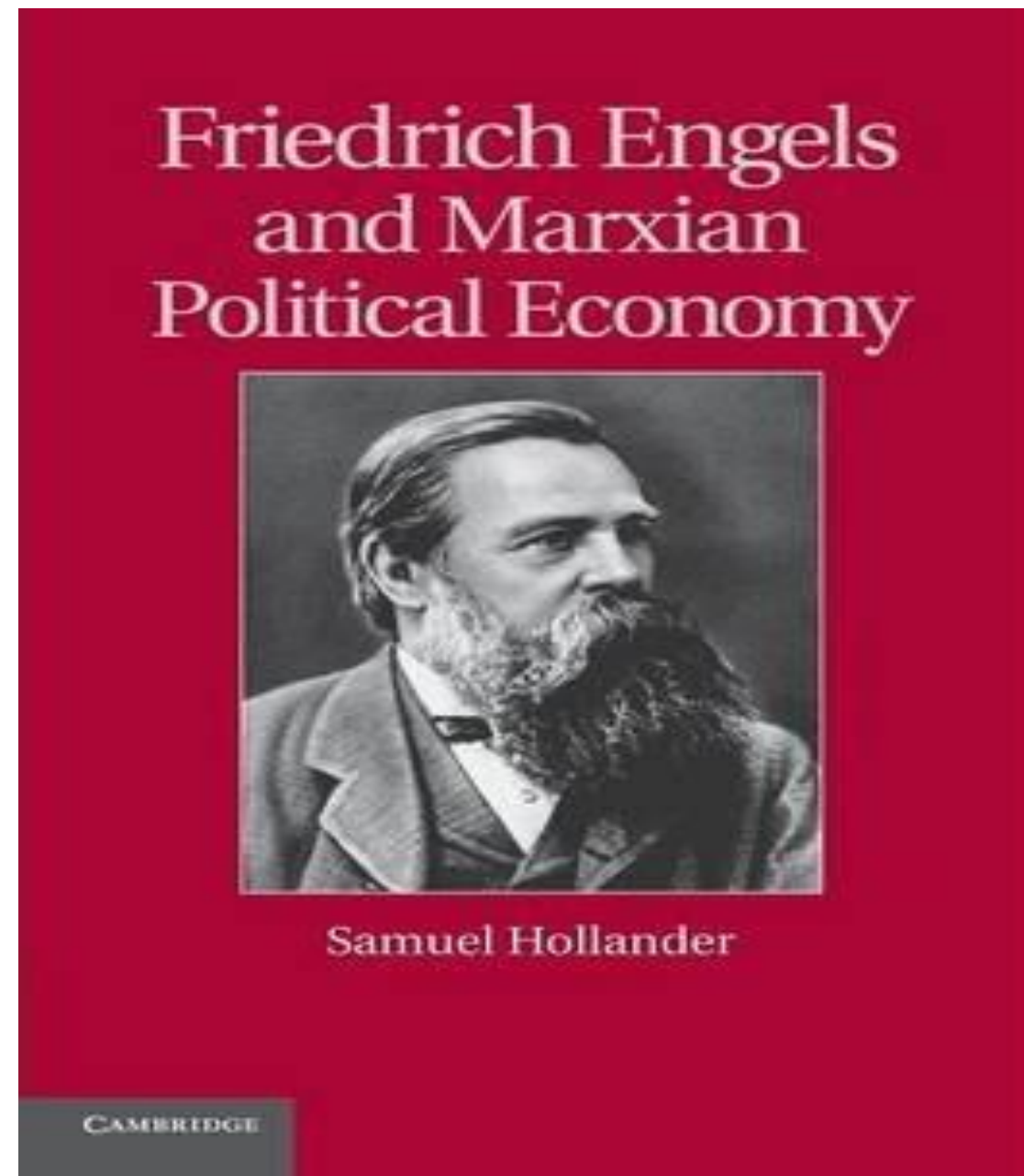
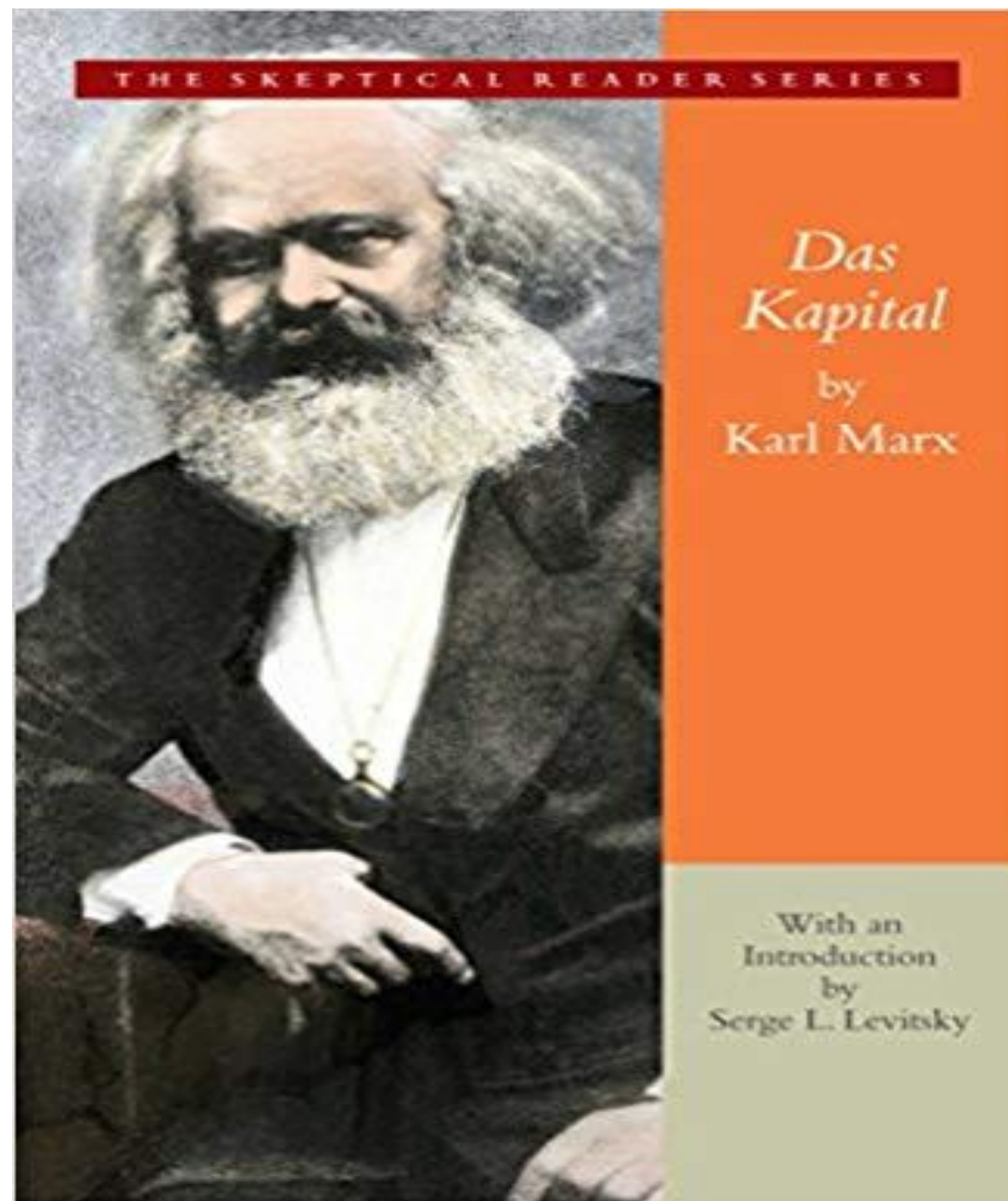


BANKING UNIVERSITY HCM CITY



CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC - SCIENTIFIC SOCIALISM

CHƯƠNG 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

BỘ MÔN KHOA HỌC MÁC - LÊNIN

NỘI DUNG CHƯƠNG 2

I. QUAN ĐIỂM CNMLN VỀ GCCN&SMLS

II. GCCN VÀ SMLS TRONG THỜI ĐẠI HIỆN NAY

III. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GCCN VN

I. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VỀ GCCN VÀ SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GCCN

1. { •Quan niệm về GC Công nhân
2. { •Sứ mệnh lịch sử của GCCN
3. { •Điều kiện khách và chủ quan

1. QUAN NIỆM VỀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN

1.1. CÁC THUẬT NGỮ CHỈ GIAI CẤP CÔNG NHÂN

1.2. HAI ĐẶC TRƯNG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

1.3. KHÁI NIỆM GIAI CẤP CÔNG NHÂN

1.1. CÁC THUẬT NGỮ CHỈ GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Giai cấp vô sản, giai cấp xã hội hoàn toàn chỉ dựa vào việc bán sức lao động của mình, lao động làm thuê ở thế kỷ XIX, giai cấp vô sản hiện đại, giai cấp công nhân hiện đại, giai cấp công nhân cơ khí, giai cấp công nhân đại công nghiệp, v.v...

→ con đẻ của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa ,
giai cấp đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến và
phương thức sản xuất hiện đại

1.2. HAI ĐẶC TRƯNG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

➤ Về phương thức lao động, phương thức sản xuất

- Họ là những người lao động trực tiếp hay gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại, tính xã hội hóa cao;
- Người lao động từ chỗ làm chủ máy móc đến phục vụ máy móc
- Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp... Công nhân Anh là đứa con đầu long của nền công nghiệp hiện đại

1.2. HAI ĐẶC TRƯNG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

- Về vị trí của giai cấp công nhân trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa
- Họ là những người lao động không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động, làm thuê cho nhà tư bản, bị nhà tư bản bóc lột giá trị thặng dư;
- Giai cấp công nhân trở thành giai cấp vô sản và trở thành lực lượng đối kháng với giai cấp tư sản



1.3. KHÁI NIỆM GIAI CẤP CÔNG NHÂN

- ❑ là một tập đoàn xã hội ổn định, hình thành và phát triển cùng với quá trình của nền công nghiệp hiện đại, với nhịp độ phát triển của lực lượng sản xuất có tính chất xã hội hóa, trí tuệ hóa ngày càng cao;
- ❑ là lực lượng sản xuất cơ bản tiên tiến, trực tiếp hoặc tham gia vào quá trình sản xuất, tái sản xuất các tư liệu sản xuất hiện đại cũng như của cải vật chất và cải tạo các quan hệ xã hội vì lợi ích của mình;
- ❑ là lực lượng chủ yếu xóa bỏ áp bức, bóc lột, bất công; xây dựng chế độ xã hội mới tốt đẹp - xã hội xã hội chủ nghĩa.

2. SỬ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

2.1. NỘI DUNG TỔNG QUÁT

2.2. NỘI DUNG CỤ THỂ

2.1. NỘI DUNG TỔNG QUÁT

Thông qua đội tiền phong là ĐCS, GCCN tổ chức lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng mình và giải phóng toàn XH khỏi mọi áp bức, bất công, xoá bỏ các chế độ AB,BL,BC, xoá bỏ CNTB để xây dựng CNXH và CNCS trên phạm vi toàn thế giới.



2.2. NỘI DUNG CỤ THỂ

NỘI DUNG CỤ THỂ

ND KINH TẾ: sản xuất ra của cải cho XHCN

ND CHÍNH TRỊ: giành chính quyền, xây dựng Nhà nước mới của nhân dân

ND VH-XH: xây dựng nền VH, con người mới với tư tưởng, đạo đức XHCN

3. ĐIỀU KIỆN KHÁCH QUAN VÀ NHÂN TỐ CHỦ QUAN QUY ĐỊNH SMLS CỦA GCCN

3.1. ĐIỀU KIỆN KHÁCH QUAN

3.2. NHÂN TỐ CHỦ QUAN

3.1. ĐIỀU KIỆN KHÁCH QUAN

- ❖ **Do địa vị kinh tế của GCCN quy định**

(Đại diện PTSX tiên tiến; tạo ra của cải vật chất chủ yếu cho xã hội; Lợi ích của GCCN về cơ bản thống nhất với lợi ích của NDLĐ)

- ❖ **Do địa vị CT - XH của GCCN quy định**

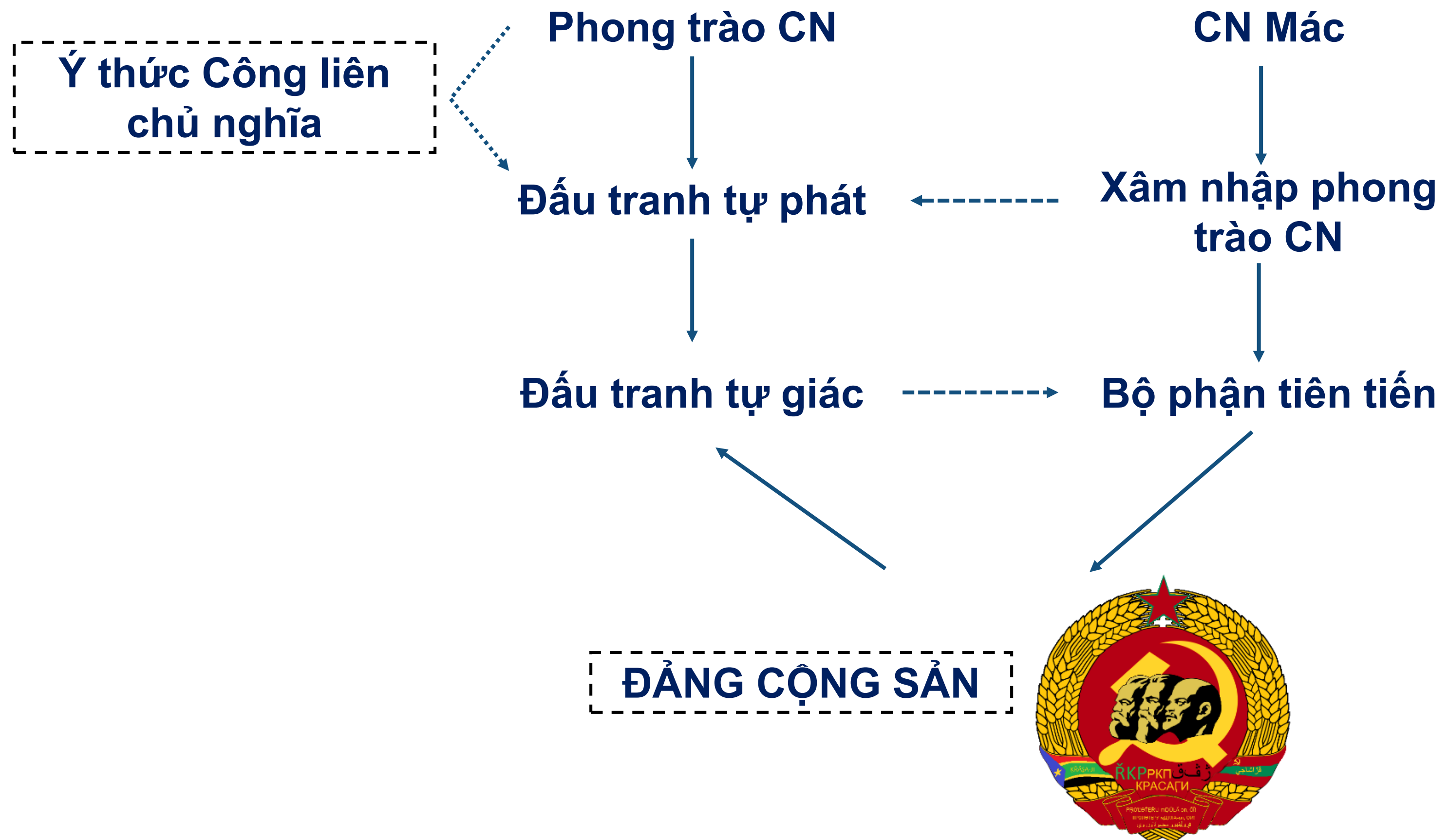
(Có hệ tư tưởng Mác– Lênin; Tinh thần cách mạng triệt để; Ý thức tổ chức, kỷ luật cao; tinh thần đoàn kết giai cấp và các lực lượng XH)

- ❖ **Nhu cầu giải quyết mâu thuẫn trong CNTB**

3.2. NHÂN TỐ CHỦ QUAN

- ❖ Sự phát triển của bản thân GCCN về số lượng và chất lượng
- ❖ XD được khối liên minh GC giữa GCCN với GCND & các tầng lớp lao động khác...
- ❖ ĐCS là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để GCCN thực hiện thắng lợi SMLS

SỰ HÌNH THÀNH ĐẢNG CỘNG SẢN



MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐCS VÀ GC CÔNG NHÂN

✓ *Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản và GCCN*

ĐCS là sự kết hợp giữa *phong trào công nhân với chủ nghĩa Mác - Lênin*

GCCN là cơ sở xã hội quan trọng nhất của Đảng

Đảng chỉ gồm những người ưu tú, giác ngộ lý luận, kiên quyết cách mạng nhất.

Đảng *cao hơn giai cấp* ở trình độ giác ngộ lý tưởng, trí tuệ, phẩm chất và sự hi sinh cho giai cấp → lãnh đạo giai cấp.

NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG CỦA ĐCS

- *Lãnh tụ chính trị:* Làm cho GCCN trở thành tự giác - hiểu rõ và biết thực hiện SMLS;
- *Tham mưu giai cấp:*
 - Vạch cương lĩnh, đường lối... đấu tranh *chính trị*
 - Giác ngộ giai cấp tạo sự thống nhất về *tư tưởng*
 - *Tổ chức* để tạo nên sức mạnh thống nhất, liên kết hành động... cho cả giai cấp
- *Tiền phong đấu tranh:*
 - Đi đầu trong đấu tranh, tiên phong về trí tuệ, gương mẫu trong cuộc sống.

NỘI DUNG CHƯƠNG 2

I. QUAN ĐIỂM CNMLN VỀ GCCN&SMLS

II. GCCN VÀ SMLS TRONG THỜI ĐẠI HIỆN NAY

III. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GCCN VN

II. GCCN VÀ THỰC HIỆN SMLS CỦA GCCN TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

1. { •Quan niệm về GC Công nhân ngày nay
2. { •Thực hiện Sứ mệnh lịch sử ngày nay

1. QUAN ĐIỂM VỀ GC CÔNG NHÂN HIỆN NAY

ĐIỂM TƯƠNG ĐỒNG SO VỚI GCCN THẾ KỶ XIX

- ❖ Vẫn là LLSX hàng đầu của XH hiện đại
- ❖ Vẫn bị GCTS & CNTB bóc lột giá trị thặng dư
- ❖ Xung đột lợi ích cơ bản giữa GCTS & GCCN (giữa tư bản và lao động) vẫn tồn tại
- ❖ Đi đầu đấu tranh chống CNTB....

1. NHỮNG BIẾN ĐỔI VÀ KHÁC BIỆT

NHỮNG BIẾN ĐỔI VÀ KHÁC BIỆT

- ❖ Xu hướng trí tuệ hoá GCCN (CN tri thức)
- ❖ Tham gia vào sở hữu (trung lưu hóa)
- ❖ Biểu hiện mới về xã hội hoá lao động
- ❖ Ở một số nước XHCN, GCCN đã trở thành giai cấp lãnh đạo thông qua đội tiên phong là ĐCS

2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GCCN HIỆN NAY

➤ *ND kinh tế*: Vẫn là lực lượng giữ vai trò sản xuất vật chất chủ yếu cho xã hội, quyết định sự tồn tại của XH;

➤ *ND chính trị*:

✓ Ở các nước định hướng XHCN: là GC lãnh đạo nhân dân xây dựng CNXH;

✓ Ở các nước TBCN: đi đầu trong các cuộc đấu tranh chống áp bức, bất công, áp đặt của CN đế quốc; chống nghèo đói, ô nhiễm môi trường...

➤ *ND văn hóa – XH*: Lãnh đạo hoặc đi đầu trong xây dựng một nền văn hóa tiến bộ vì công bằng, bình đẳng và quyền con người...

NỘI DUNG CHƯƠNG 2

I. QUAN ĐIỂM CNMLN VỀ GCCN&SMLS

II. GCCN VÀ SMLS TRONG THỜI ĐẠI NAY

III. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GCCN VN

III. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GCCN VIỆT NAM

1. { •Đặc điểm của GCCN VN
2. { •SMLS của GCCN VN hiện nay
3. { •Vấn đề đối với GCCN VN
4. { •Giải pháp xây dựng GCCN VN

1. ĐẶC ĐIỂM CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM

➤ *GCCN Việt Nam- sản phẩm của một quá trình công nghiệp hoá đặc biệt*

✓ Ra đời từ quá trình “khai thác thuộc địa” của thực dân Pháp

✓ Phát triển trong một nước nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp hoá muộn; cơ sở kinh tế - kỹ thuật ít và lạc hậu, công nghệ còn thấp và thiếu công nghệ hiện đại... ;

✓ Lại trải qua chiến tranh kéo dài...

1. ĐẶC ĐIỂM CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM

- *GCCN Việt Nam có nhiều ưu thế về chính trị*
- ✓ Sớm tiếp thu CN Mác- Lênin, có Đảng và có lãnh tụ sáng suốt;
- ✓ Vững vàng về chính trị, tư tưởng;
- ✓ Được rèn luyện, có bản lĩnh chính trị;
- ✓ Là nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp CM của dân tộc và quá trình đổi mới theo định hướng XHCN;
- ✓ *“Là giai cấp kiên quyết nhất, cách mạng nhất, đi đầu trong đấu tranh cách mạng” - Hồ Chí Minh.*

1. ĐẶC ĐIỂM CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM

➤ *Quan hệ mật thiết với dân tộc, nhất là giai cấp nông dân*

- ✓ Gắn bó lợi ích giai cấp với lợi ích dân tộc...
- ✓ Nhận rõ kẻ thù của giai cấp và dân tộc là một
- ✓ Sớm trở thành giai cấp lãnh đạo dân tộc.

2. NỘI DUNG SMLS CỦA GCCN VN HIỆN NAY

- Là GC lãnh đạo thông qua đội tiên phong là ĐCS Việt Nam
- Đại diện cho PTSX tiên tiến,
- Tiên phong trong sự nghiệp xây dựng CNXH
- Lực lượng đi đầu trong CNH, HĐH
(Đóng góp > 50% tổng sản phẩm XH (GDP) & hơn 60% ngân sách Nhà nước)
- Lực lượng nòng cốt trong liên minh GCCN với GCND & đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng

3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA GCCN VN HIỆN NAY

- ❖ Là *LLSX hàng đầu* của Việt Nam song chưa chiếm đa số trong dân cư và lao động.
- ❖ Phân hoá khá sâu sắc (2 chiều) trong KTTT, hội nhập quốc tế.
- ❖ Trình độ văn hoá, tay nghề, *công nghệ*... chưa đáp ứng yêu cầu của CNH, HĐH
- ❖ Giác ngộ chính trị chưa đồng đều, một bộ phận chưa ngang tầm với vị trí tiên phong.

3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA GCCN VN HIỆN NAY

- ❖ Đào tạo và sử dụng công nhân nhiều bất cập
- ❖ Việc làm và đời sống của công nhân còn khó khăn
- ❖ Nhiều tổ chức chính trị-xã hội của công nhân còn yếu ...
- ❖ Một bộ phận giới chủ trong các doanh nghiệp FDI, tư nhân... thể hiện “mặt đối lập” với công nhân
- ❖ Một bộ phận CN trong các TPKT tư nhân, nước ngoài đang bị bóc lột khá nặng nề, bóc lột tâm lý làm thuê, nô lệ, sự cạnh tranh, nổi thất vọng, sự vùng dậy... lao động của họ đang bị tha hóa
- ❖ Nguy cơ “4 hóa” của một bộ phận CN sẽ là hiện thực: làm thuê hóa, bán cùng hóa, vô quyền hóa, phân tán hóa

VỀ TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG VIỆC LÀM

- Các DN có công đoàn cơ sở: 95,5% thường xuyên có việc làm, thu nhập ổn định
- Tỉ lệ thất nghiệp: 2,2%
- Lương trung bình:***
 - + LĐ trực tiếp: 4,23 triệu đồng/tháng
 - + LĐ gián tiếp, VPhòng: 6,52 triệu đồng/tháng
 - + CB quản lý ng.Việt: 9,5 triệu đồng/tháng
 - + CB quản lý người nước ngoài: 30,3 triệu đồng/tháng
- 12,5% người LĐ thu nhập không đủ sống

VẤN ĐỀ ĐÌNH CÔNG

-Năm 2018, cả nước có 131 cuộc đình công; trong đó:

- + DN. FDI: 103 cuộc (chiếm 78,6%)
- + Ngành dệt may: 48 cuộc (chiếm 36,6%)
- + Giấy da: 27 cuộc (chiếm 20,6%)
- + Điện tử: 20 cuộc (chiếm 15,3%)

VẤN ĐỀ TỰ ĐỘNG HÓA – CM CÔNG NGHIỆP 4.0

-Tỷ lệ người lao động khoảng 35-40 tuổi mất việc làm gia tăng

→ Cần làm sáng tỏ hơn về cách thức CNH

- GCCN Việt Nam trong CM.4.0



4. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG GCCN VIỆT NAM HIỆN NAY

- ❖ Nâng cao nhận thức trong Đảng, tổ chức công đoàn, bản thân GCCN và trong toàn XH về vai trò (SMLS) của GCCN
- ❖ Tăng cường “trí thức hóa” công nhân
- ❖ Xây dựng, củng cố các tổ chức chính trị trong các doanh nghiệp, nhà máy, nhất là các DN ngoài NN.
- ❖ Đẩy mạnh CNH, HĐH.
- ❖ Hoàn thiện luật đầu tư (thu hút đầu tư nhưng phải bảo vệ lợi ích người lao động)